

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LÂM ĐỒNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2019/HS-PT

Ngày: 27-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đồng

Các Thẩm phán: Ông Phan Minh Dũng

Ông Huỳnh Văn Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Du - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2019/TLPT-HS ngày 07-01-2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ái N cùng các bị cáo khác; do kháng cáo của các bị cáo; đối với bản án hình sự sơ thẩm bản án số 94/2018/HS-ST ngày 30-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo:

1. **Nguyễn Thị Ái N**, sinh năm 1986 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: lớp 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1960 và bà Đỗ Thị Kim L, sinh năm 1958; chồng Hoàng Tuấn H, sinh năm 1988 và có 01 người con sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị tạm giữ từ ngày 25-7-2018 đến ngày 31-7-2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. **Nguyễn Phi L**, sinh năm 1979 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn V (*đã chết*), con bà Vũ Thị M (*đã chết*); vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1976 và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2009;

Tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tại bản án số 93/2015/HSST ngày 23/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng đã xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “Đánh bạc”. Bị

tạm giữ từ ngày 25-7-2018 đến ngày 31-7-2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

3. **Phan Trung H**, sinh năm 1978 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Ch (đã chết), con bà Nguyễn Thị M (đã chết); vợ Nguyễn Kim N, sinh năm 1983 và có 03 người con lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án số 46/HSST ngày 13-12-1999 của Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Bị tạm giữ từ ngày 25-7-2018 đến ngày 31-7-2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

4. **Nguyễn Đăng B**, sinh năm 1963 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: tổ dân phố V, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: lớp 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng C (đã chết) và bà Vũ Thị S, sinh năm 1935; vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1966 và có 05 người con; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị tạm giữ từ ngày 25-7-2018 đến ngày 31-7-2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

5. **Nguyễn Phạm Vy V**, sinh năm 1978 tại Thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: lớp 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng K và bà Phạm Thị N; vợ Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1980 và có 03 người con; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

6. **Đỗ Văn Th**, sinh năm 1968 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: tổ dân phố V, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: lớp 2/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); vợ Trần Thị M, sinh năm 1968 và có 03 người con lớn nhất sinh năm 1992; nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

7. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1988 tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú 29A Ng, phường 2, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: bác sỹ thú y; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thái H (đã chết) và bà Bùi Thị H, sinh 1954, hiện cư trú Đội 5 xóm T, xã V, huyện K, Tỉnh Ninh Bình; vợ Nguyễn Bảo Kim H, sinh 1995; có 01 con, sinh 2017, hiện cư trú 28 Tr, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án: không; tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 25-7-2018 đến ngày 31-7-2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

8. **Lưu Tấn T1**, sinh năm 1977, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: lớp 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn T (đã chết) và bà Tô Thị T, sinh năm 1952; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị tạm giữ từ ngày 25-7-2018 đến ngày 31-7-2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

9. **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1968 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: tổ dân phố V, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: lớp 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn V (đã chết) và bà Vũ Thị M (đã chết); vợ Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1977 và có 03 người con lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị tạm giữ từ ngày 25-7-2018 đến ngày 31-7-2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

10. **Nguyễn Ngọc M**, sinh năm 1979 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: tổ dân phố R, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: lớp 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm 1948 và bà Trần Thị S, sinh năm 1938; vợ Đỗ Thu H, sinh năm 1980 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị tạm giữ từ ngày 25-7-2018 đến ngày 31-7-2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Trong vụ án này còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc Tr, anh Trần Văn Đ, chị Nguyễn Thị Hồng A, không kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25-7-2018, Công an thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng bắt quả tang hành vi của 9 đối tượng đánh bạc dưới hình thức đánh bài phỏm được thua bằng tiền bao gồm các bị cáo Nguyễn Phi L, bị cáo Lưu Tấn T1, bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Nguyễn Ngọc H, bị cáo Nguyễn Đăng B, bị cáo Phan Trung H, bị cáo Nguyễn Ngọc M và các anh Trần Văn Đ, anh Nguyễn Ngọc Tr, tại quán cà phê H thuộc tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng do bị cáo Nguyễn Thị Ái N làm chủ. Tang vật thu giữ gồm:

- Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.000.000đ; 04 bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng; 04 bộ bài tú lơ khơ 52 lá chưa qua sử dụng; 01 điện thoại Samsung Galaxy S7 loại cảm ứng màu vàng, (mặt màn hình màu đen, màn hình bị vỡ nứt); 08 tấm nệm màu vàng có viền màu đỏ đậm kích thước 50cm x 50cm; 02 bàn gỗ có kích thước 80cm x 60cm.

- Thu giữ trên người bị cáo L 01 điện thoại di động Samsung, loại cảm ứng màu vàng; 01 ví da màu đen bên trong có 01 giấy phép lái xe số 565384; 01 giấy đăng ký xe 49D1-274.04; 01 giấy đăng ký xe 49D1-000.16; 01 CMND số 250808800; 01 giấy đăng ký xe 49S6-2686 và số tiền 4.900.000đ.

- Thu giữ trên người bị cáo T1 01 điện thoại di động Samsung MP4 loại cảm ứng màu đen; 01 đồng hồ hiệu CUHCISE màu vàng; 01 nhẫn kim loại màu vàng mặt đá màu đỏ; 01 ví da màu đen bên trong có 1.100.000đ; 01 CMND số 251202173; 01 giấy phép lái xe số P530804; 01 Giấy đăng ký xe 49D1-435.77.

- Thu giữ trên người của bị cáo T 01 ví da màu đen bên trong có 1.000.000đ; 01 điện thoại di động Samsung loại cảm ứng S7 màu xanh dương.

- Thu giữ trên người bị cáo Ngọc H 01 điện thoại di động loại phím bấm Nokia màu đen.

- Thu giữ trên người của Nguyễn Đăng B số tiền 1.200.000đ; 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng đen.

- Thu giữ trên người bị cáo Trung H số tiền 500.000đ.

- Thu giữ trên người anh Đ số tiền 500.000đ.

- Thu giữ trên người anh Tr số tiền 3.050.000đ; 01 điện thoại di động Iphone 5 màu vàng trắng.

- Thu giữ tại quán cà phê H 01 xe mô tô biển kiểm soát 86B2-079.59; 01 xe mô tô biển kiểm soát 49P1-435.77; 01 xe mô tô biển kiểm soát 29L5-4567; 01 xe ô tô biển kiểm soát 49H1-178.38.

Quá trình điều tra xác định được các bị cáo tham gia đánh bạc gồm 02 chiều:

Chiều thứ nhất: Sáng ngày 25-07-2018, các bị cáo Th, bị cáo Trung H, bị cáo T1 cùng đi uống cà phê tại ngã 3 Đ, thị trấn Đ. Anh Th và các bị cáo Trung H, T1 rủ nhau đi đến quán cà phê H để chơi đánh bài ăn tiền, tất cả đồng ý. Trong lúc đang ngồi ở quán cà phê H của bị cáo N có bị cáo Ngọc H cũng đến quán uống nước. Lúc này anh Th và các bị cáo Trung H, T1, Ngọc H cùng rủ nhau chơi đánh bài “phỏm” ăn tiền thì tất cả đồng ý rồi cùng nhau đi lên trên tầng 1 của quán cà phê; bị cáo N đã mang 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân ra cho anh Th và các bị cáo Trung H, T1, Ngọc H chơi đánh “phỏm” ăn tiền tại tầng 1 quán cà phê của mình. Hình thức nhất ăn cả; thua nhì 50.000đ; thua ba 100.000đ; thua bét 150.000đ; cháy (không có phỏm) thua 200.000đ; khi bài “ù” mỗi nhà trả 250.000đ cho nhà “ù”; đồng thời phải bỏ ra tiền sâu 50.000đ để mua nước uống và bài để chơi.

Khi bắt đầu chơi anh Th mang theo số tiền 1.600.000đ, bị cáo Trung H mang theo số tiền 950.000đ, bị cáo T1 mang theo số tiền 1.100.000đ, bị cáo Ngọc H mang theo số tiền 800.000đ để sử dụng vào mục đích đánh bạc. Trong khi đánh bạc thì bị cáo Trung H đang thắng nên có cho anh Th, bị cáo Ngọc H, bị cáo T1 mỗi người vay số tiền 1.000.000đ để tiếp tục đánh bạc.

Quá trình đánh bạc từ khoảng 09 giờ đến khoảng 14 giờ, bị cáo Th và bị cáo T1 xảy ra mâu thuẫn nên bị cáo Th không chơi nữa và bỏ về. Lúc này có bị cáo M đang ngồi xem và có số tiền 700.000đ đã vào thay thế vị trí của bị cáo Th. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.150.000đ (trong đó 3.000.000đ tiền thắng bạc mà bị cáo Trung H cho vay).

Chiều thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 25-7-2018, các bị cáo B bị cáo T đến quán của bị cáo N để uống nước. Tại đây bị cáo B đã gọi điện thoại cho bị cáo L, bị cáo V, đến quán cà phê để cùng nhau đánh bạc. Khi bị cáo L, bị cáo V đến tất cả cùng thống nhất chơi đánh “phỏm” ăn tiền và sau đó đi lên tầng 1 của quán rồi ngồi gần với sòng bạc do bị cáo Th đang chơi trước đó. Chiều bạc của bị cáo B cũng quy định cách chơi và mức độ cá cược giống như chiều của nhóm bị cáo Th đang chơi.

Khi bắt đầu chơi bị cáo B mang theo số tiền 2.400.000đ, bị cáo T mang theo số tiền 1.500.000đ, L mang theo số tiền 4.900.000đ, bị cáo V mang theo số tiền 2.000.000đ để sử dụng vào mục đích đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc bị cáo L thắng nên có cho bị cáo V vay số tiền 1.000.000đ để tiếp tục chơi. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.800.000đ (trong đó 1.000.000đ bị cáo V vay của bị cáo L để đánh bạc).

Trong quá trình 02 sòng bạc chơi đánh “phỏm” ăn tiền thì bị cáo N là người trực tiếp phục vụ bung bê nước uống, thuốc lá để bán cho những người tham gia đánh bạc. N đã lấy tiền xâu sau mỗi ván “ù” của hai sòng bạc này đi mua 07 bộ bài mang về cho hai sòng bạc chơi đánh bài “phỏm” ăn tiền tại quán cà phê của mình.

Ngoài ra khi Công an bắt quả tang còn tạm giữ anh Nguyễn Ngọc Tr, anh Trần Văn Đ. Quá trình điều tra xác định anh Tr và anh Đ không tham gia đánh bạc nên không có căn cứ để xử lý hình sự.

Về vật chứng: Số tiền 15.700.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc và thu trên người các bị cáo hiện đang tạm nộp tại T1 khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện L mở tại kho bạc Nhà nước huyện L.

Các xe máy, điện thoại, nhẫn, đồng hồ, ví da, xe ô tô, giấy tờ xe và giấy tờ tùy thân khác cùng số tiền thu giữ trên người các đối tượng không tham gia đánh bạc, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

Vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ bàn giao sang Chi cục thi hành án dân sự huyện L gồm: 08 bộ bài lá; 08 tấm nệm ngồi màu vàng – đỏ; 02 bàn gỗ.

Tại bản án số Bản án số 94/2018/HS-ST ngày 30-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện L đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ai N phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phi L, Nguyễn Đăng B, Nguyễn Phạm Vy V, Đỗ Văn Th, Nguyễn Văn T, Lưu Tấn T1, Phan Trung H, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Ngọc M cùng phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (*sau đây gọi chung của Bộ luật Hình sự năm 2015*) đối với bị cáo Nguyễn Thị Ái N.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ái N 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25-7-2018 đến ngày 31-7-2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Phi L, Phan Trung H.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phi L 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25-7-2018 đến ngày 31-7-2018.

Xử phạt: Bị cáo Phan Trung H 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25-7-2018 đến ngày 31-7-2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lưu Tấn T1, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Ngọc H, Đỗ Văn Th, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đăng B, Nguyễn Phạm Vy V.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng B 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25-7-2018 đến ngày 31-7-2018.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phạm Vy V 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn Th 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25-7-2018 đến ngày 31-7-2018.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Tấn T1 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25-7-2018 đến ngày 31-7-2018.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc H 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25-7-2018 đến ngày 31-7-2018.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc M 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25-7-2018 đến ngày 31-7-2018.

Ngoài ra, bản án còn giải quyết về vật chứng, án phí tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 05-12-2018 bị cáo T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo

- Ngày 06-12-2018 bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

- Ngày 07-12-2018 các bị cáo V; B; M; Ngọc H; Trung H; Thành; L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

- Ngày 14-12-2018 bị cáo N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm; các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo N; bị cáo V; bị cáo B; bị cáo M; bị cáo Ngọc H; bị cáo Trung H; bị cáo Th; bị cáo L giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 25-7-2018, Công an thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng bắt quả tang hành vi của 08 đối tượng đánh bạc chia ra làm 02 chiếu bạc dưới hình thức đánh bài phỏm được thua bằng tiền.

Quá trình điều tra, xác định chiếu bạc thứ nhất bắt đầu từ khoảng 09 giờ gồm các bị cáo Th, bị cáo Trung H, bị cáo T1, bị cáo Ngọc H; đến 14 giờ, bị cáo Th và bị cáo T1 xảy ra mâu thuẫn nên bị cáo Th không chơi nữa và bỏ về. Lúc này có bị cáo M đang ngồi xem và có số tiền 700.000đ đã vào thay thế vị trí của bị cáo Th cho đến khi bị bắt quả tang. Khi bắt quả tang số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 7.000.000đ.

Chiếu bạc thứ hai bắt đầu từ khoảng 12 giờ gồm các bị cáo B, bị cáo T bị cáo L, bị cáo V; khi bị bắt quả tang, số tiền thu giữ trên chiếu bạc, trong người các bị cáo dùng để đánh bạc là 10.800.000đ.

Đối với bị cáo N sử dụng quán của mình quản lý để các bị cáo đánh bạc thu tiền sâu sau mỗi ván “ù” của hai chiếu bạc này.

Đối chiếu lời khai của các bị cáo, người liên quan, biên bản phạm tội quả tang. Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá toàn diện chứng cứ, đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ái N phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” quy định điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015; Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phi L, Nguyễn Đăng B, Nguyễn Phạm Vy V, Đỗ Văn Th, Nguyễn Văn T, Lưu Tấn T1, Phan

Trung H, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Ngọc M cùng phạm tội “*Đánh bạc*” quy định khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, đối chiếu với T1 liệu hồ sơ vụ án thể hiện:

Các bị cáo N, bị cáo L, bị cáo Trung H đều thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng. Đối với bị cáo L đã bị xử phạt tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc; bị cáo Trung H cũng đã bị kết án về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Mặt khác, các khi cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới, trong đó các bị cáo chỉ được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Đăng B; bị cáo Nguyễn Phạm Vy V; bị cáo Đỗ Văn Th; bị cáo Nguyễn Văn T; bị cáo Lưu Tấn T1; bị cáo Nguyễn Ngọc H; bị cáo Nguyễn Ngọc M đều có nhân thân chưa có tiền án tiền sự, lần phạm tội này là lần đầu, nên được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, các bị cáo thành khẩn khai báo nên cũng đã được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã phân hóa vai trò từng bị cáo để quyết định hình phạt theo quy định Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bên cạnh đó, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng; các bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; không bị áp dụng tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, giữ nguyên mức hình phạt cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống loại tội phạm này.

[4] *Về án phí phúc thẩm*: Do kháng cáo của các bị cáo N, bị cáo L, bị cáo Trung H không được chấp nhận, nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định. Đối với kháng cáo của các bị cáo B; V; bị cáo Th; bị cáo T; bị cáo T1; bị cáo Ngọc H; bị cáo M được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đăng B; bị cáo Nguyễn Phạm Vy V; bị cáo Đỗ Văn Th; bị cáo Nguyễn Văn T; bị cáo Lưu Tấn T1; bị cáo Nguyễn Ngọc H; bị cáo Nguyễn Ngọc M.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Ái N; bị cáo Nguyễn Phi L; bị cáo Phan Trung H; sửa bản án sơ thẩm; Xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ái N phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phi L, bị cáo Phan Trung H, Nguyễn Đăng B; bị cáo Nguyễn Phạm Vy V; bị cáo Đỗ Văn Th; bị cáo Nguyễn Văn T; bị cáo Lưu Tấn T1; bị cáo Nguyễn Ngọc H; bị cáo Nguyễn Ngọc M cùng phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ái N.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ái N 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án; được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 25-7-2018 đến ngày 31-7-2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Phi L, Phan Trung H.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Phi L 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án; được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 25-7-2018 đến ngày 31-7-2018.

- Bị cáo Phan Trung H 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án. Được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 25-7-2018 đến ngày 31-7-2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lưu Tấn T1, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Ngọc H, Đỗ Văn Th, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đăng B, Nguyễn Phạm Vy V.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Đăng B 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Phạm Vy V 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Bị cáo Đỗ Văn Th 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Bị cáo Lưu Tấn T1 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc M 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Đăng B, bị cáo Nguyễn Phạm Vy V, bị cáo Đỗ Văn Th, bị cáo Lưu Tấn T1, bị cáo Nguyễn Ngọc H, bị cáo Nguyễn Ngọc M cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc Thi hành án thực hiện theo qui định tại khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo Nguyễn Thị Ái N; bị cáo Nguyễn Phi L, bị cáo Phan Trung H phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Nguyễn Đăng B; bị cáo Nguyễn Phạm Vy V; bị cáo Đỗ Văn Th; bị cáo Nguyễn Văn T; bị cáo Lưu Tấn T1; bị cáo Nguyễn Ngọc H; bị cáo Nguyễn Ngọc M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Vụ GDKT I – TANDTC;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- TAND huyện L;
- VKSND huyện L;
- Cơ quan CSĐT CA huyện L;
- Cơ quan THAHS CA huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Kim Đồng